

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3779~~ /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày ~~16~~ tháng 6 năm 2025

V/v tham gia ý kiến góp ý
dự thảo Nghị quyết bãi bỏ
các nghị quyết do Ban của
HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 88/HĐND-VP ngày 06/6/2025 về việc cho ý kiến với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 985/STP-XDKT&TDTHPL ngày 14/6/2025, UBND tỉnh tham gia ý kiến góp ý như sau:

1. Tại tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị trình bày lại để phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết căn cứ vào Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tuy nhiên, tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định thời điểm có hiệu lực từ **ngày 27 tháng 6 năm 2025** là chưa phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Bởi vì, tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội quy định thời điểm có hiệu lực thi hành từ **ngày 01/7/2025**. Bên cạnh đó, chủ trương tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH Trung ương Đảng Khóa XIII sẽ “*kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025*”.

Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh; do đó, tại phần căn cứ ban hành nghị quyết đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Đồng thời, đề nghị bỏ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đang được Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, thay thế để đảm bảo có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/7/2025**, thời điểm kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. Do vậy, đề nghị thường xuyên theo dõi, cập nhật để chỉnh sửa và thay thế trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có sự thay đổi.

¹ Tại phần Ghi chú: “(1) **Tên tỉnh**, thành phố trực thuộc trung ương/quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trung ương/xã, phường, thị trấn **ban hành nghị quyết**”.

2. Nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị trình bày chính xác **năm** ban hành của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm **2022** của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của HĐND tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết *(Bãi bỏ một phần các nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp của tỉnh Quảng Ngãi)*:

a) Tại khoản 1 đề nghị trình bày chính xác tên gọi Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh **về việc** sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2013 của HĐND tỉnh **về việc** quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Ngãi *(bổ sung từ “về việc”)*. Đồng thời, đề nghị xem xét lại các nội dung sau để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp quy định của pháp luật:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định bãi bỏ **toàn bộ** nội dung và mức chi là chưa phù hợp với tên của Điều 2 và khoản 1 dự thảo quy định bãi bỏ **một phần**. Đồng thời, dự thảo quy định bãi bỏ toàn bộ nội dung và mức chi của **HĐND cấp huyện** tại Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND. Tuy nhiên, tại Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND bên cạnh quy định nhiều nội dung chi đảm bảo cho hoạt động của HĐND cấp huyện; tại Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND còn nhiều nội dung và mức chi cho hoạt động khảo sát, chất vấn của **Thường trực** HĐND cấp huyện; chi xây dựng báo cáo, Tờ trình của **Đảng đoàn** HĐND cấp huyện; **Ban** của HĐND cấp huyện; thành viên, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ Đoàn giám sát của cấp huyện; **đại biểu** HĐND cấp huyện được khoán chi tiếp xúc cử tri; chi hỗ trợ hàng tháng cho đại biểu HĐND cấp huyện chuyên trách; chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của **các Tổ đại biểu**... Như vậy, tại Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND quy định nhiều nội dung và mức chi cho các đối tượng khác để đảm bảo cho hoạt động của HĐND cấp huyện.

- Tại điểm b khoản 1 bãi bỏ nội dung và mức chi hỗ trợ hàng tháng cho đại biểu HĐND chuyên trách cấp tỉnh tại điểm c khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND, đề nghị xác định cụ thể mức chi hỗ trợ hàng tháng cho đại biểu HĐND chuyên trách cấp xã, cho **Chánh Văn phòng** HĐND tỉnh còn tiếp tục thực hiện hay không; trường hợp không còn thực hiện thì bãi bỏ luôn điểm c khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND.

b) Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND, nhưng nội dung tại điểm a, điểm b chưa phù hợp, cụ thể:

- Tại điểm a bãi bỏ toàn bộ nội dung và mức chi của **Hội đồng nhân dân** cấp huyện tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết là chưa phù hợp. Bởi vì, nội dung liên quan đến HĐND cấp huyện còn được quy định tại Điều 1 Nghị quyết số

06/2013/NQ-HĐND “1. Thông qua quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND tỉnh, **HĐND cấp huyện**, HĐND cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi... như sau: ...c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thuộc HĐND cấp nào thì ngân sách cấp đó bố trí và xây dựng trong dự toán hàng năm của đơn vị. **Đối với cấp huyện**, xã, định mức chi tiêu quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, **HĐND cấp huyện**, xã quyết định cụ thể mức chi cho từng nội dung, bảo đảm không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này”. Đồng thời, trường hợp bỏ HĐND cấp huyện, nhưng tiếp tục giao cho HĐND cấp xã quyết định **cụ thể mức chi** cho từng nội dung, bảo đảm không vượt quá mức chi **tối đa** do HĐND tỉnh ban hành hiện nay không còn phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước. Do vậy, đề nghị rà soát toàn bộ nội dung Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Nội dung tại điểm a quy định “**Bãi bỏ toàn bộ nội dung và mức chi của Hội đồng nhân dân cấp huyện tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết**” là chưa phù hợp (như đã giải thích tại điểm a khoản 3 nêu trên). Đồng thời, bên cạnh nội dung và mức chi của **HĐND cấp huyện**, tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND quy định các mức chi cho Thường trực HĐND cấp huyện, đại biểu HĐND cấp huyện, Đảng đoàn HĐND và các Ban HĐND cấp huyện; đại biểu mời tham dự kỳ họp HĐND cấp huyện...

Ngoài ra, hiện nay qua rà soát thì một số mức chi tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND được viện dẫn áp dụng thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành như: Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 24/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012 của HĐND tỉnh.

- Tại điểm b quy định “**Bãi bỏ nội dung và mức chi tại khoản 3 Mục IX Phụ lục kèm theo Nghị quyết**” là chưa phù hợp và đảm bảo tính thống nhất trong nội dung dự thảo Nghị quyết. Bởi vì, nội dung tại khoản 3 Mục IX Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh. Như vậy, nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết thì bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND; còn tại điểm b khoản 2 Điều 2 thì bãi bỏ nội dung và mức chi tại khoản 3 Mục IX Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND (nội dung đã hết hiệu lực thi hành, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND). Do vậy, đề nghị rà soát quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để trình bày lại nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phù hợp.

4. Nội dung tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết (Điều khoản chuyển tiếp):

a) Nội dung dự thảo đề xuất 02 Phương án quy định chuyển tiếp đối với 03 nội dung và mức chi để áp dụng cho đại biểu HĐND cấp huyện được chỉ định về làm đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu khi kết thúc nhiệm kỳ, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh đánh giá tác động, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để có

sự thống nhất về mức chi trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Bởi vì, khi kết thúc nhiệm kỳ (dự kiến tháng 3/2026) cùng là đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu, nhưng trước đây là đại biểu HĐND cấp huyện thì được hưởng mức cao hơn so với các đại biểu trước đây là HĐND cấp xã. Đồng thời, chủ trương kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính **cấp huyện** từ **ngày 01/7/2025**.

b) Đối với nội dung và mức chi hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ, nghỉ dưỡng năm 2025, đề nghị nghiên cứu thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp đã phát sinh mức chi thực tế của nội dung này từ tháng 01 đến tháng 6/2025. Đối với chế độ khoán chi tiếp xúc cử tri năm 2025 của đại biểu HĐND cấp huyện, nghiên cứu đề xuất mức chi cho 6 tháng năm 2025 tương ứng 50% mức chi cho nội dung này.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP(KTTH), P.NC;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien239.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên